

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

Số: 578 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện bàn giao thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ ý kiến của các đồng chí Thành viên UBND tỉnh (xin ý kiến trên phần mềm quản lý văn bản của tỉnh Vĩnh Phúc);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 19/TTR-SKHĐT ngày 29/03/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo, với nội dung sau:

1. Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch:

1.1. Mục tiêu:

- Kế hoạch sản xuất, kinh doanh được lập ra để giúp cho việc quản lý, phân công nguồn nhân lực, hoạt động của bộ máy, quy trình sản xuất sao cho nhanh chóng, tiết kiệm chi phí và hiệu quả nhất. Tăng sản phẩm định trong sản xuất. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm mục đích tăng lợi nhuận, đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động;

- Bảo đảm tuyệt đối cho người, tài sản, công trình thủy lợi của Công ty; điều tiết giảm lũ, phòng chống lụt bão cho hạ du công trình, giảm thiệt hại do mưa lũ gây ra.

1.2. Nhiệm vụ:

- Thực hiện các biện pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu, lợi nhuận, tăng đóng góp cho ngân sách nhà nước và đảm bảo phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao theo Kế hoạch này đảm bảo đúng nội dung và thời gian theo quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Kế hoạch Bảo trì tài sản, kết cấu hạ tầng thủy lợi do cấp tỉnh quản lý năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định của pháp luật.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch:

a) Kế hoạch sản xuất, kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Xây dựng Kế hoạch năm 2024
1	Diện tích thực hiện cấp nước, tưới nước, tiêu nước	Ha	26.462,76	26.386,73	25.461,8
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	19.795,33	23.616,53	19.841,01
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	36,41	118,15	23,25

4	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	557,38	777,10	745,39
5	Tổng số lao động	Người	94	90	95
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đồng	6,4	7,05	6,45

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

b) Kế hoạch đầu tư phát triển: Không có.

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

3.1. Công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất:

- Thành lập Ban chỉ đạo tưới tiêu năm 2024 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Thực hiện công tác quản lý nguồn nước chặt chẽ, cung cấp nước kịp thời, khoa học, tiết kiệm nước. Trước mỗi đợt mở nước thông báo bằng văn bản cho từng hộ dùng nước, thường xuyên phối hợp với các địa phương trong công tác dẫn nước phục vụ sản xuất, không để diện tích bị khô hạn, thiếu nước, nhất là công tác giao nước tại các điểm giao nhận nước. Các Xí nghiệp Thủy lợi chủ động dẫn nước và chuẩn bị các phương án, biện pháp tốt nhất để phục vụ sản xuất;

- Các Xí nghiệp Thủy lợi đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch tưới cho từng xã, thị trấn từng đợt; hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý các vụ đảm bảo diện tích theo kế hoạch. Các phòng chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, thường xuyên kiểm tra đôn đốc quá trình thực hiện công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất.

3.2. Công tác quản lý bảo vệ, tu bổ công trình, PCTT&TKCN:

- Tổ chức quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng tốt công trình thủy lợi, phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất. Tăng cường kiểm tra, giám sát phát hiện kịp thời việc vi phạm, lấn chiếm công trình. Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi giữa Công ty, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức, kịp thời giải quyết các hành vi vi phạm công trình;

- Thường xuyên kiểm tra phát hiện công trình thủy lợi bị đổ vỡ, hư hỏng, bồi lắng và kịp thời triển khai tu bổ nạo vét, sửa chữa công trình, đảm bảo phục vụ sản xuất. Ưu tiên đầu tư sửa chữa các công trình cấp thiết, mất nước, ý kiến cử tri để kịp thời phục vụ sản xuất, nghiên cứu các biện pháp, giải pháp kỹ thuật tối ưu nhằm phát huy hiệu quả của công trình và tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo bền vững;

- Tiếp tục triển khai một số nội dung theo quy định của Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Triển khai thực hiện tốt một số tiêu chuẩn Quốc gia trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Thành lập Ban chỉ huy PCTT&TKCN năm 2024, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2023, xây dựng kế

hoạch PCTT&TKCN năm 2024. Xây dựng phương án PCTT&TKCN các hồ trên địa bàn Công ty quản lý. Vận hành các hồ chứa theo đúng quy trình, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư, kinh phí cho công tác PCTT&TKCN. Tăng cường trực 24/24h khi có mưa bão, thường xuyên kiểm tra tình hình công trình, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình thủy văn báo cáo cấp trên kịp thời, sẵn sàng đối phó với mưa lũ, hạn chế thiệt hại do mưa lũ gây ra. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện công tác PCTT&TKCN.

3.3. Công tác quản lý tài chính, kế hoạch:

Tăng cường quản lý tài chính, thường xuyên đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt định mức chi phí và các biện pháp, giải pháp tận thu, chi phí tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thực hiện tốt các khoản bảo hiểm, tiền lương và các chế độ khác cho CBCNV-LĐ, hạch toán kinh doanh có lãi. Tiếp tục củng cố cơ sở pháp lý và áp dụng điều kiện thực hiện trong triển khai xây dựng và hoàn thiện phương án giá dịch vụ công ích thủy lợi và dịch vụ sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. Đôn đốc thực hiện kế hoạch năm 2024. Tổ chức thẩm định hồ sơ SCTX đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ, chất lượng. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

3.4. Công tác đầu tư phát triển:

Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ làm công tác đầu tư xây dựng, chuyên nghiệp hóa trong phong cách làm việc. Thực hiện tốt các thủ tục trong công tác xây dựng cơ bản, triển khai thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn, thường xuyên cập nhật tổng hợp số liệu, hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình. Tiếp tục đề xuất với UBND tỉnh, các sở ngành về đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhất là các công trình nâng cao nguồn nước, công trình thủy lợi quá xuống cấp, có nhiều ý kiến của cử tri.

3.5. Công tác sản xuất, kinh doanh phụ:

Tiếp tục cấp nước cho các ngành kinh tế khác đảm bảo theo nhu cầu của hộ dùng nước, triển khai các biện pháp công trình và phi công trình nhằm quản lý chặt chẽ nguồn nước đảm bảo cấp nước đúng, cấp đủ, tiết kiệm. Nâng cao năng lực chuyên môn, hoàn thiện các chứng chỉ hành nghề nhằm đáp ứng công việc được giao; triển khai thực hiện tốt công tác khảo sát thiết kế, xây lắp công trình đảm bảo nhanh, kịp thời, chất lượng.

3.6. Công tác tổ chức hành chính:

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, rà soát xây dựng điều chỉnh bổ sung Quy chế làm việc và các quy chế, quy định khác của Công ty phù hợp với quy định mới của Nhà nước và phù hợp trong từng giai đoạn. Thực hiện tốt các quy định của Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định khác về lao động. Đảm bảo 100% CBCNV-LĐ có đủ việc làm, đời sống ổn định. Giải quyết tốt các chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Phát động và triển khai tốt các phong trào thi đua. Duy trì thực hiện tốt công tác nội vụ cơ quan, ATVSLĐ-PCCN, vệ sinh, môi trường. Tiếp tục thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, chế độ thông tin báo cáo theo quy định;

- Xây dựng chương trình làm việc từng tháng và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra thực thi công vụ, từ đó phát hiện những tồn tại, kịp thời nhắc nhở các đơn vị, cá nhân triển khai khắc phục kịp thời.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Công ty TNHH MTV thủy lợi Tam Đảo; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc đánh giá, thẩm định, xem xét đề xuất, báo cáo UBND tỉnh giải quyết các đề nghị của Công ty TNHH MTV thủy lợi Tam Đảo.

4.2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại Công ty đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật; thẩm định các nội dung đề nghị của Công ty có liên quan đến tài chính, tài sản, quản lý, sử dụng NSNN trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định các nội dung báo cáo, đề nghị của Công ty liên quan đến tiền lương, lao động, việc làm... tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương và chính sách liên quan người lao động theo quy định.

4.4. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tạo điều kiện hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV thủy lợi Tam Đảo thúc đẩy hoạt động kinh doanh và triển khai hoàn thành Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm.

4.5. Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo:

- Thực hiện công bố Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hằng năm của Công ty theo quy định;

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước chủ sở hữu và pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024; tự chịu trách nhiệm về tính hiệu quả đầu tư các dự án đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu, rà soát đăng ký lại số vốn điều lệ của Công ty với cơ quan đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật;

- Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật đối với các dự án được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024. Đối với dự án mới đã được phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn để triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật sớm khởi công và hoàn thành theo tiến độ được duyệt, phát huy hiệu quả đầu tư;

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Kế hoạch Bảo trì tài sản, kết cấu hạ



tăng thuỷ lợi do cấp tỉnh quản lý năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định của pháp luật;

- Chủ tịch, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 theo quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đảm bảo việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của năm hiện tại, xây dựng Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển của năm tiếp theo trình cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh) phê duyệt;

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thuỷ lợi Tam Đảo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- CVNCTH;
- Lưu: VT, NN4.

(HQ- 06 b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang

Phụ lục 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
Của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo
(Kèm theo Quyết định số: 578 /QĐ-UBND ngày 25/4 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Tổng diện tích tưới, tiêu cấp nước	ha	26.462,76	26.386,73	25.461,80
a)	<i>Diện tích tưới tiêu, cấp nước</i>	<i>ha</i>	<i>12.101,97</i>	<i>12.025,94</i>	<i>11.363,57</i>
-	Vụ Chiêm	ha	5.281,10	5.160,84	5.100,65
-	Vụ Mùa	ha	4.797,67	4.708,86	4.639,98
-	Vụ Đông	ha	1.813,09	1.951,55	1.435,25
-	Cấp nước nuôi trồng thủy sản nửa năm	ha	210,10	204,69	187,69
b)	<i>Diện tích tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị</i>	<i>ha</i>	<i>14.360,79</i>	<i>14.360,79</i>	<i>14.098,23</i>
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	19.795,33	23.616,53	19.841,01
a)	<i>Thu từ hoạt động ngành nghề kinh doanh chính, trong đó:</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>15.192,90</i>	<i>14.934,13</i>	<i>13.661,31</i>
-	Thu từ cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi	Tr. đồng	14.592,92	14.359,82	13.661,31
-	Thu quản lý luồng tiêu, công trình tiêu	Tr. đồng	599,98	574,31	
-	Thu quản lý điều tiết Cầu Tôn	Tr. đồng			
b)	<i>Thu từ các ngành nghề kinh doanh khác</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>4.602,43</i>	<i>8.682,40</i>	<i>6.179,70</i>
-	Thu từ cấp nước công nghiệp	Tr. đồng	2.749,99	5.914,22	4.782,83
-	Thu nước sạch	Tr. đồng	-	-	
-	Cho thuê mặt nước nuôi trồng thủy sản	Tr. đồng	69,70	54,55	54,55
-	Tư vấn kỹ thuật, xây lắp công trình	Tr. đồng	1.402,37	1.480,87	1.222,32
-	Thu khác	Tr. đồng	380,37	1.232,76	120,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	36,41	118,15	23,25
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr. đồng	557,38	777,10	745,39
5	Tổng số lao động	Người	94,00	90,00	95,00
6	Tiền lương bình quân/người/tháng	Tr. đồng	6,40	7,05	6,45